

Số: 361/2022/QĐST- HNGĐ

B, ngày 06 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L1 HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 547/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Cẩm L1**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

- *Bị đơn:* **Trần Minh Tr**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L1 hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình L1 hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L1 hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L1 hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L1 hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cẩm L1 và anh Trần Minh Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L1 và anh Trần Minh Tr thuận tình L1 hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 01/5/2021.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị L1 nuôi con chung không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tr không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị L1 trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm L1 tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L1 đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 00010266 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Thị Cẩm L1 được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
 - VKSND huyện Bình Đại;
 - Chi cục THADS huyện Bình Đại;
 - UBND xã Thừa Đức
- (Số 82, ngày 14/12/2020);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương